

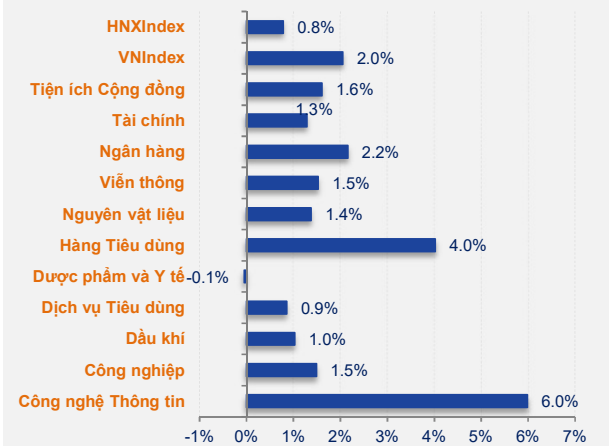
WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/6/2024 - 7/6/2024

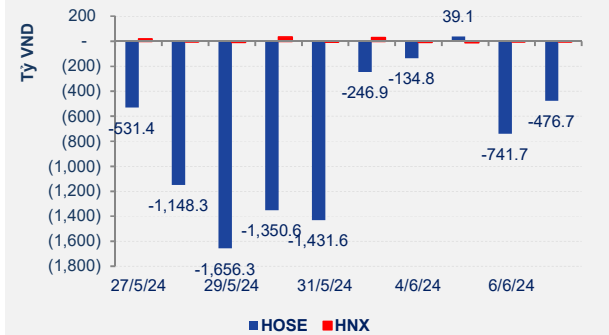
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,287.58	↑ 2.0%	244.99	↑ 0.8%
KLGD (trCP)	4,282.38	↓ -0.3%	429.06	↓ -10.7%
GTGD (tỷ VND)	113,831.35	↑ 3.9%	8,238.87	↓ -11.3%
Tổng cung (trCP)	12,342.19	↑ 5.1%	774.75	↑ 3.5%
Tổng cầu (trCP)	10,865.16	↓ -7.8%	624.17	↓ -10.1%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	261.48	↑ 10.6%	7.64	↓ -24.5%
KL bán (trCP)	296.87	↓ -28.0%	9.20	↓ -6.3%
GT mua (tỷ VND)	8,678.07	↑ 21.9%	246.82	↓ -18.7%
GT bán (tỷ VND)	10,239.03	↓ -22.6%	240.88	↓ -10.8%

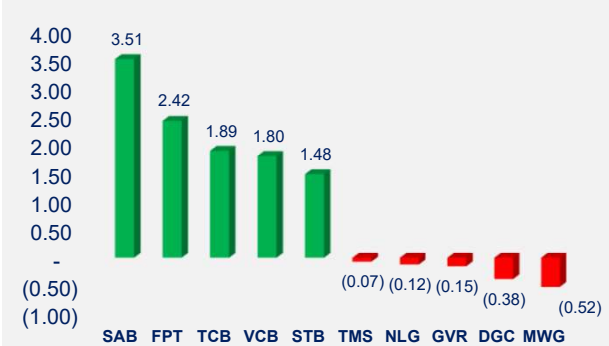
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau tuần giao dịch điều chỉnh và kiểm định lại vùng 1,260 điểm, VN-INDEX có phiên tăng điểm mạnh +18.28 điểm đầu tuần này trước khi có 4 phiên giao dịch tiếp theo diễn ra theo cùng một kịch bản là tăng hưng phấn phiên sáng nhưng phiên chiều sụt giảm. Tính chung cả tuần VN-INDEX tăng 25,87 điểm (+2.05%) so với tuần trước, chốt tuần tại mức 1,287.58 điểm với khối lượng giao dịch tăng nhẹ +1,2% so với tuần trước. HNX-INDEX kết thúc tuần tăng 0.78% so với tuần trước lên mức 244,99 điểm với khối lượng giao dịch giảm -7,5% so với tuần trước.

Thị trường duy trì vận động trong vùng 1.250 điểm - 1.300 điểm. Nhiều mã và nhóm mã vẫn luân phiên thu hút dòng tiền, lực cầu gia tăng tốt tập trung vào nhóm mã vốn hóa lớn trong rổ VN30 (+1,8%), vốn hóa nhỏ VNSML (+1,4%). Nhà đầu tư nước ngoài tuần qua vẫn tiếp tục xu hướng bán ròng mạnh trong tuần này với -1.561 tỷ đồng trên HOSE, mua ròng trên HNX với giá trị +5,9 tỷ đồng.

Tuần này sự kiện đáng chú ý là việc NHTW Canada (BOC) tiên phong trong các quốc gia G7 cắt giảm lãi suất từ 5% xuống 4,75%, lần đầu tiên sau 4 năm. Tiếp nối sau đó vào ngày 6/6, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã chính thức hạ lãi suất chủ chốt xuống 3,75%, đánh dấu lần cắt giảm đầu tiên kể từ năm 2019 và sau 6 lần giữ nguyên chính sách liên tiếp kể từ tháng 7/2023. Cùng với đà giảm của giá vàng thế giới và giải pháp bán vàng thông qua 4 ngân hàng thương mại nhà nước của NHNN, giá vàng SJC trong nước tuần vừa qua đã giảm mạnh về 76,98 triệu đồng/lượng so với 87 triệu đồng cuối tuần trước (31/5), chênh lệch với giá thế giới cũng giảm chỉ còn hơn 4 triệu đồng/lượng.

Trong tuần qua, nhóm cổ phiếu Công Nghệ Thông Tin có diễn biến khá nổi bật khi tăng mạnh (+4,44%) tiêu biểu là cổ phiếu đầu tàu FPT (+5,5%), ITD (+30,31%), CMG (+12,32%)... Các cổ phiếu nhóm ngành Bảo Hiểm cũng tăng trưởng tốt với nhiều mã nổi bật như BVH (+3,46%), MIG (+3,35%)... Nhóm Thực Phẩm & Đồ Uống tăng +3,09% tiêu biểu với SAB (+16,47%), VNM (+3,67%), BNA (+16,82%), SAF (+7,96%)... Nhóm cổ phiếu Ngân Hàng có sự phân hóa, bên cạnh sắc xanh đến từ VCB (+1,94%), TCB (+4,47%), STB (+10,41%) thì cũng đi ngang của VPB (+0%) hay sắc đỏ từ EIB (-0,75%). Trong khi các cổ phiếu Hóa Chất điều chỉnh giảm -1,9% chủ yếu do DGC (-3,33%) thì cổ phiếu Phân bón tuần qua ghi nhận sự tích cực với DCM (+4,13%), DPM (+8,19%), BFC (+3,55%). Xét về mức đóng góp tích cực cho chỉ số, đứng đầu là SAB (+3,16 điểm), tiếp đó là FPT (+2,33 điểm), TCB (+1,83 điểm), VCB (+1,81 điểm). Ở chiều ngược lại MWG làm mất đi -0,52 điểm, DGC -0,39 điểm. Đột biến nhất là cổ phiếu POW (+10,71%) khi có tuần tăng mạnh thứ 2 liên tiếp với khối lượng giao dịch tăng mạnh, đạt 134,1 triệu cổ phiếu, tăng 5,2% so với tuần trước.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 kết tuần ở mức 1.308 điểm tương ứng +2,99% so với tuần trước. Phiên giao dịch ngày thứ 6 đã làm giảm chênh lệch điểm so với VN30 về -0,33 điểm. Khối lượng giao dịch tuần này -4,7% so với tuần trước. Xu hướng ngắn hạn VN30F2406 vẫn đang dao động trong biên rộng 1.260 điểm - 1.320 điểm, chưa tiêu cực nhưng cũng chưa thể bứt phá. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ -0,03 điểm đến -1,03 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch này nhìn chung là rất thấp cho thấy sự phản ánh rất sát thị trường cơ sở. Bên cạnh đó, khối lượng mở OI tuần này là 61.075, tăng +6,6% so với tuần trước, cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/6/2024 - 7/6/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau khi kết thúc tháng 5/2024 tăng 4,32% so với tháng 4, VN-INDEX đã có tuần giao dịch đầu tiên của tháng 6/2024 khá tích cực. Trong tuần VN-INDEX liên tục chịu áp lực rung lắc, điều chỉnh khi hướng đến kháng cự 1.295 điểm, tương ứng đỉnh giá tháng 03/2024. Kết tuần VN-INDEX tăng 2,05% so với tuần trước lên mức 1.287,58 điểm, trên vùng giá 1.282 điểm - 1.287 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất phiên giảm điểm mạnh 15/04/2024 cũng như đỉnh giá tháng 08/2022. VN30 tăng lên mức 1308,03 điểm, vượt lên giá cao nhất tháng 03/2024.

Trong ngắn hạn, như chúng tôi kỳ vọng, VN-INDEX sau 03 phiên liên tiếp biến động hẹp dưới vùng kháng cự mạnh mà chỉ số đã nhiều lần kiểm định trong tháng 5 nhưng chưa thể vượt qua, VN-INDEX đang vượt lên vùng giá 1.285 điểm để hướng tới vùng giá 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Với động lực hỗ trợ của các yếu tố cơ bản, tăng trưởng quý II, và phụ thuộc lớn vào nhóm cổ phiếu lớn, ngân hàng với kỳ vọng kết quả kinh doanh tích cực

Xu hướng trung hạn của VN-INDEX duy trì tích lũy tích cực hướng đến cạnh trên của kênh rộng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. Với các yếu tố hỗ trợ như nền kinh tế vẫn đang duy trì tăng trưởng như Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2024 tiếp xu hướng tích cực, sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; sản xuất công nghiệp phục hồi tốt, khu vực dịch vụ tiếp tục tăng mạnh. Lãi suất đang ổn định trên nền thấp. Ngân hàng Châu Âu ECB đã bắt đầu hạ lãi suất. Khối ngoại giảm áp lực bán ròng. Với các yếu tố trên chúng tôi cho rằng VN-INDEX sẽ hướng đến vùng giá 1.300 điểm - 1.320 điểm và chưa thể vượt lên cạnh trên đường xu hướng trung hạn (như hình trên) mà sẽ cần chờ thêm các chuyển biến về kết quả kinh doanh quý II/2024 của các doanh nghiệp cũng như dữ liệu tăng trưởng GDP Quý II. Diễn biến này là phù hợp trong bối cảnh Căng thẳng địa chính trị trên thế giới có dấu hiệu gia tăng hơn. Áp lực lạm phát, tỷ giá trong nước chưa hạ nhiệt.

Ngắn hạn các nhà đầu tư có tỉ trọng đã giải ngân như khuyến nghị, tiếp tục nắm giữ danh mục. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục. Hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao khi VN-INDEX đang kỳ vọng hướng đến vùng kháng cự mạnh quanh 1.300 điểm, vì đây không phải là vùng giá hấp dẫn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

3/6/2024

-

7/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DCM	39.10	33-34	40-42	32	16.9	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	23.60	19-20	26-28	18	9.1	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MIG	21.60	18-18.6	21.5-22	17	12.9	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thé	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.55	32	38-39	34	11.1%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	38.95	32.2	40-41	36.5	21.0%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	18.10	14.2	18-18.5	17	27.5%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	42.95	36.8	46-47	41	16.7%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	31.60	28.75	32-33	31	9.9%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	142.00	114.2	145-150	135	24.3%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Nguồn cung nhỏ giọt, nhà giá rẻ dần "tuyệt chủng"**

Cụ thể, đối với loại hình căn hộ, giá bán ở Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh duy trì ổn định theo tháng, dao động 26 - 70 triệu/m². Trong khi đó, khu vực miền Trung dao động 29 - 104 triệu/m² (mức tăng cao nhất từ tầng 4 - 6%); TP HCM và các tỉnh lân cận dao động 29 - 82 triệu/m² (tầng 1 - 2%) và miền Tây khoảng 31 - 45 triệu/m² (tầng 3 - 5%).

Giá đất nền tại khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận dao động 17 - 60 triệu/m², TP HCM và vùng ven khoảng 15 - 55 triệu/m², miền Tây 11 - 34 triệu/m², đều không thay đổi nhiều so với tháng trước. Trong khi đó, đất nền tại khu vực miền Trung (gồm Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Nam, Phú Yên, Quảng Bình) ghi nhận tăng giá từ 3 - 5%, dao động 14 - 54 triệu/m².

Tại phân khúc nhà phố, giá bán tại Hà Nội và vùng ven khoảng 40 - 176 triệu/m² (tăng 3 - 4%), tại TP HCM và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu dao động 31 - 103 triệu/m² (tăng 3 - 5%). Miền Trung và miền Tây đều duy trì ổn định so với tháng 4, lần lượt ở mức 40 - 140 triệu/m² và 22 - 45 triệu/m².

ECB hạ lãi suất lần đầu tiên sau 5 năm

Hội đồng Thống đốc ECB do Chủ tịch Christine Lagarde chủ trì đã hạ lãi suất cơ bản đồng euro 0,25 điểm phần trăm, đưa lãi suất giảm từ mức kỷ lục 4% về 3,75%. Động thái không nằm ngoài dự báo này được đánh giá là một cột mốc trong cuộc chiến chống lạm phát, sau khi các ngân hàng trung ương lớn của thế giới triển khai một chiến dịch tăng lãi suất quyết liệt từ năm 2022 để chống lại sự leo thang giá cả mạnh nhất trong vòng khoảng 4 thập kỷ.

Tuyên bố sau cuộc họp của ECB cảnh báo rằng cơ quan này "không cam kết trước về bất kỳ một đường đi chính sách cố định nào", đồng thời dự báo lạm phát sẽ duy trì trên ngưỡng mục tiêu 2% cho tới quý 4/2025.

Nghị định về gia hạn tiền thuế, giảm lệ phí trước bạ ô tô

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà cho biết ngay trong tháng 6/2024, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định về gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; giảm lệ phí trước bạ ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; giảm tiền thuê đất, mặt nước để hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng...

Cơ quan phòng chống rửa tiền được phép truy vết dòng tiền người mua vàng

Các ngân hàng thương mại Nhà nước yêu cầu người mua vàng miếng SJC kê khai đầy đủ thông tin về giấy tờ tùy thân. Đặc biệt, các giao dịch lớn trên 400 triệu đồng phải bổ sung thông tin thu nhập, chức danh của người mua... để phục vụ công tác thanh tra về phòng chống rửa tiền, truy vết dòng tiền...

Đối với khách hàng mua vàng với giá trị từ 400 triệu đồng trở lên, ngoài các thông tin nhận dạng cơ bản, ngân hàng sẽ yêu cầu thêm thông tin về nguồn tiền/nguồn tài sản cũng như thu nhập trung bình hàng tháng.

TIN DOANH NGHIỆP

Giữa lúc Chủ tịch Nguyễn Đức Tài muốn bán bớt MWG, nhóm quỹ ngoại quy mô lớn nhất Việt Nam bất ngờ gom thêm hàng triệu cổ phiếu, sở hữu hơn 8% Thế giới Di động

Trong thông báo mới nhất, nhóm quỹ thuộc quản lý của Dragon Capital đã báo cáo hoàn tất mua vào 940 nghìn cổ phiếu MWG của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động. Cụ thể, quỹ thành viên Saigon Investments Limited mua 300 nghìn cổ phiếu, Norges Bank mua 200 nghìn cổ phiếu, Vietnam Enterprise Investments Limited mua 250 nghìn cổ phiếu, DC Developing Markets Strategies Public Limited Company mua 200 nghìn cổ phiếu. Ngược chiều KB Vietnam Focus Balanced Fund bán ra 10.000 đơn vị.

Sữa Mộc Châu, Chứng khoán DNSE, Bất động sản CRV và loạt doanh nghiệp đang chuẩn bị niêm yết HOSE

Tính tới gần nửa đầu năm 2024, HOSE đã đón nhận tin vui khi có hàng loạt doanh nghiệp đăng ký niêm yết. Mở màn là Công ty cổ phần Chứng khoán DSC (Mã: DSC) nộp hồ sơ niêm yết 204,8 triệu cổ phiếu vào ngày 1/3. Sau đó, Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE nộp hồ sơ niêm yết 330 triệu cổ phiếu vào ngày 7/3. Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (Mã: RYG) cũng đã nộp hồ sơ niêm yết 45 triệu cổ phiếu vào ngày 21/5.

Gần đây nhất có hai đơn vị mới công bố về quá trình niêm yết là Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk - Mã: MCM) đã được chấp thuận chuyển sàn từ UPCOM sang HOSE.

Còn Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV (Mã: CRV) cũng vừa mới công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 kết thúc ngày 31/3/2024. Đồng thời Công ty có quyết định rút hồ sơ đăng ký niêm yết để cập nhật bổ sung số liệu kiểm toán năm 2023 và tình hình kinh doanh, sau đó tiến hành nộp hồ sơ niêm yết tại HOSE.

Bức tranh tài chính Vua Nệm 4 tháng đầu năm: Hết nợ trái phiếu

CTCP Vua Nệm thông báo đã đưa dư nợ trái phiếu về 0 đúng kế hoạch đề ra. Cụ thể, Vua Nệm hoàn thành thanh toán toàn bộ nghĩa vụ liên quan của lô trái phiếu VUNCH2224001 có giá trị phát hành 150 tỷ đồng, ngày đáo hạn đến 26/05/2024.

"Chúng tôi luôn thực hiện nghiêm túc việc mua lại trước hạn hoặc đúng hạn trái phiếu, thanh toán đầy đủ khoản lãi, điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm được 4,5 tỷ đồng lãi suất trái phiếu", bà Nguyễn Thanh Huyền - CEO Vua Nệm – cho biết.

Tập đoàn FedEx Express được Thủ Tướng đề nghị mở rộng đầu tư tại sân bay Long Thành

Chiều 6/6, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tiếp Chủ tịch, Giám đốc điều hành Tập đoàn FedEx Express Richard W.Smith.

Chủ tịch, Giám đốc điều hành Tập đoàn FedEx Express Richard W.Smith bày tỏ tin tưởng vào khả năng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thời gian tới. Ông đánh giá cao môi trường và tiềm năng đầu tư tại Việt Nam, nhất là sự lắng nghe của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với cộng đồng doanh nghiệp.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	7,700,641	VND	(9,940,517)
2	MBB	6,523,174	VPB	(7,987,041)
3	HSG	3,715,027	MWG	(7,591,634)
4	MSN	3,533,758	VHM	(7,220,694)
5	SHB	3,520,499	VRE	(5,480,327)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	344,411	HUT	(569,900)
2	MBS	331,770	IDJ	(439,600)
3	IDC	264,077	IVS	(400,200)
4	EVS	141,400	TNG	(386,544)
5	PVS	130,137	DTD	(214,400)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LPB	26.05	26.10	↑ 0.19%	189,014,887
MSB	14.20	14.80	↑ 4.23%	162,772,289
SHB	11.40	11.85	↑ 3.95%	149,311,714
POW	12.80	13.55	↑ 5.86%	138,885,960
HPG	28.25	29.30	↑ 3.72%	130,046,192

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.30	18.60	↑ 1.64%	46,921,102
IDJ	8.00	7.80	↓ -2.50%	25,202,045
CEO	19.10	18.70	↓ -2.09%	24,251,309
HUT	19.30	18.60	↓ -3.63%	23,990,596
PVS	43.90	43.60	↓ -0.68%	22,537,536

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITD	12.50	15.85	3.4	↑ 26.80%
TMT	10.85	13.50	2.7	↑ 24.42%
CKG	21.00	25.60	4.6	↑ 21.90%
SGT	12.70	14.80	2.1	↑ 16.54%
CMG	59.20	68.40	9.2	↑ 15.54%

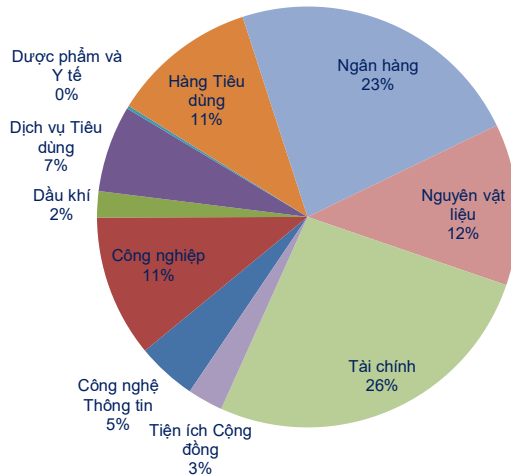
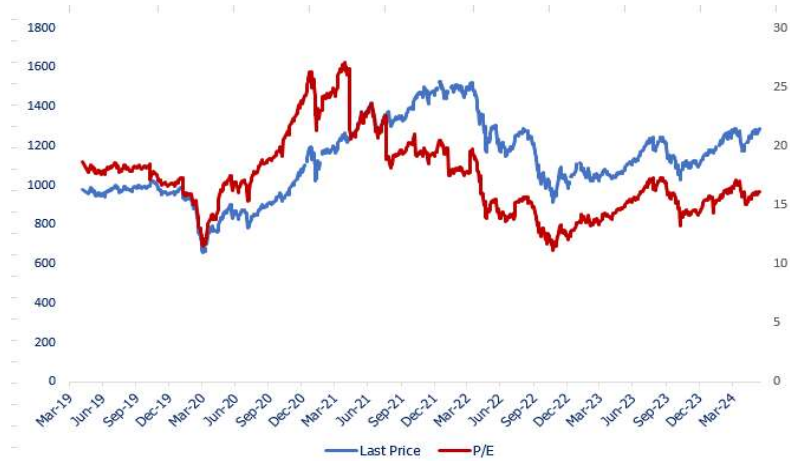
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	7.50	11.80	4.3	↑ 57.33%
HKT	4.60	7.20	2.6	↑ 56.52%
ATS	11.20	14.00	2.8	↑ 25.00%
V21	6.90	8.60	1.7	↑ 24.64%
VC6	15.00	18.20	3.2	↑ 21.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACB	29.40	24.35	-5.1	↓ -17.18%
FDC	15.25	13.40	-1.9	↓ -12.13%
SRC	34.00	30.80	-3.2	↓ -9.41%
TNC	53.40	48.50	-4.9	↓ -9.18%
SC5	21.45	19.55	-1.9	↓ -8.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AAV	7.60	5.90	-1.7	↓ -22.37%
PEN	8.00	6.30	-1.7	↓ -21.25%
API	11.00	8.80	-2.2	↓ -20.00%
SHE	13.30	10.70	-2.6	↓ -19.55%
ARM	34.90	28.50	-6.4	↓ -18.34%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

P/E và Thị Trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	189,014,887	21.6%	2,914	9.0	1.8
MSB	162,772,289	14.9%	2,310	6.4	0.9
SHB	149,311,714	15.6%	2,150	5.5	0.8
POW	138,885,960	2.4%	350	38.8	0.9
HPG	130,046,192	9.2%	1,455	20.1	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	46,921,102	5.7%	688	27.0	1.4
IDJ	25,202,045	5.0%	584	13.4	0.7
CEO	24,251,309	2.8%	365	51.3	1.5
HUT	23,990,596	0.7%	97	191.2	1.5
PVS	22,537,536	7.1%	1,992	21.9	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITD	↑ 26.8%	-15.3%	-2,417	-	1.1
TMT	↑ 24.4%	-0.1%	-6	-	1.1
CKG	↑ 21.9%	11.8%	1,679	15.3	1.7
SGT	↑ 16.5%	2.2%	288	51.4	1.1
CMG	↑ 15.5%	10.0%	1,717	39.8	3.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMC	↑ 57.3%	5.2%	717	16.5	0.9
HKT	↑ 56.5%	1.6%	185	38.9	0.6
ATS	↑ 25.0%	0.5%	57	243.8	1.1
V21	↑ 24.6%	-1.0%	-101	-	0.9
VC6	↑ 21.3%	14.6%	2,266	8.0	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	7,700,641	2.4%	350	38.8	0.9
MBB	6,523,174	21.5%	3,861	5.8	1.2
HSG	3,715,027	8.1%	1,423	16.5	1.3
MSN	3,533,758	0.8%	214	364.5	2.5
SHB	3,520,499	15.6%	2,150	5.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	344,411	5.7%	688	27.0	1.4
MBS	331,770	13.0%	1,475	22.7	2.8
IDC	264,077	31.7%	5,880	10.5	3.1
EVS	141,400	4.5%	535	14.4	0.6
PVS	130,137	7.1%	1,992	21.9	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	497,429	20.0%	5,838	15.2	2.9
BID	273,051	18.1%	3,841	12.5	2.1
HPG	187,410	9.2%	1,455	20.1	1.8
GAS	184,428	16.4%	4,688	17.1	2.7
FPT	177,288	22.8%	5,338	26.2	5.6

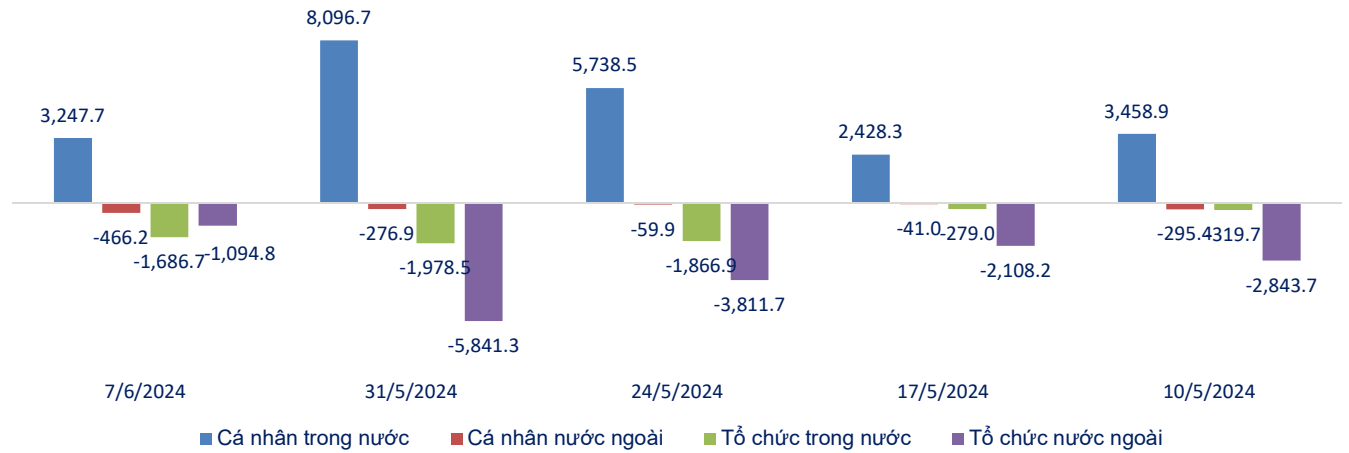
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,839	7.1%	1,992	21.9	1.5
IDC	20,427	31.7%	5,880	10.5	3.1
HUT	16,601	0.7%	97	191.2	1.5
SHS	15,125	5.7%	688	27.0	1.4
MBS	14,661	13.0%	1,475	22.7	2.8



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	713.55	22.8%	5,338	26.2	5.6
TCB	542.96	15.2%	5,606	8.6	1.2
VHM	354.70	12.1%	5,074	7.7	0.9
MWG	354.52	4.4%	717	86.4	3.5
HPG	354.30	9.2%	1,455	20.1	1.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-454.04	0.8%	214	364.5	2.5
CTG	-242.20	16.2%	3,751	8.7	1.3
VSC	-204.25	4.4%	940	23.6	1.3
DPM	-191.99	4.5%	1,372	28.1	1.3
HSG	-180.20	8.1%	1,423	16.5	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	22.14	22.8%	5,338	26.2	5.6
VPB	15.42	8.9%	1,525	11.9	1.0
VNM	12.97	26.0%	4,410	15.2	3.9
TCB	11.83	15.2%	5,606	8.6	1.2
AGG	10.42	12.5%	2,965	9.0	1.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-429.84	14.9%	2,310	6.4	0.9
MSN	-22.23	0.8%	214	364.5	2.5
SAB	-18.70	16.0%	3,234	20.3	3.2
HPG	-15.60	9.2%	1,455	20.1	1.8
STB	-15.60	17.7%	4,206	7.3	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	199.33	16.2%	3,751	8.7	1.3
VSC	196.27	4.4%	940	23.6	1.3
MSN	177.09	0.8%	214	364.5	2.5
MWG	122.57	4.4%	717	86.4	3.5
CTR	100.82	28.4%	4,582	28.7	7.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-400.35	22.8%	5,338	26.2	5.6
HPG	-357.96	9.2%	1,455	20.1	1.8
MSB	-352.67	14.9%	2,310	6.4	0.9
TCB	-291.36	15.2%	5,606	8.6	1.2
DGC	-219.31	24.6%	7,884	15.3	3.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	431.28	14.9%	2,310	6.4	0.9
MSN	299.18	0.8%	214	364.5	2.5
MBB	153.83	21.5%	3,861	5.8	1.2
POW	106.22	2.4%	350	38.8	0.9
SAB	95.88	16.0%	3,234	20.3	3.2

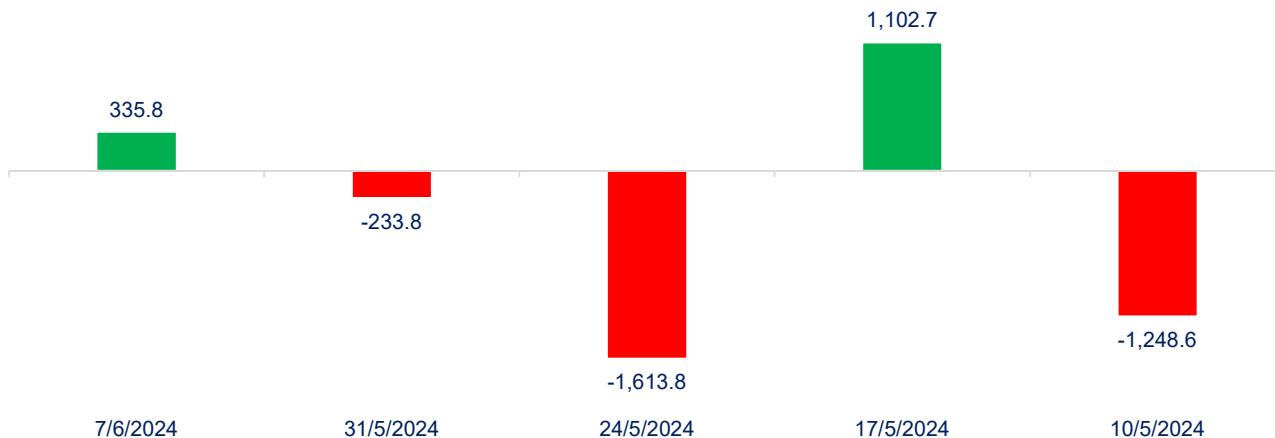
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-468.95	4.4%	717	86.4	3.5
FPT	-335.34	22.8%	5,338	26.2	5.6
VHM	-284.71	12.1%	5,074	7.7	0.9
TCB	-263.43	15.2%	5,606	8.6	1.2
KDH	-196.73	3.9%	731	49.9	1.9

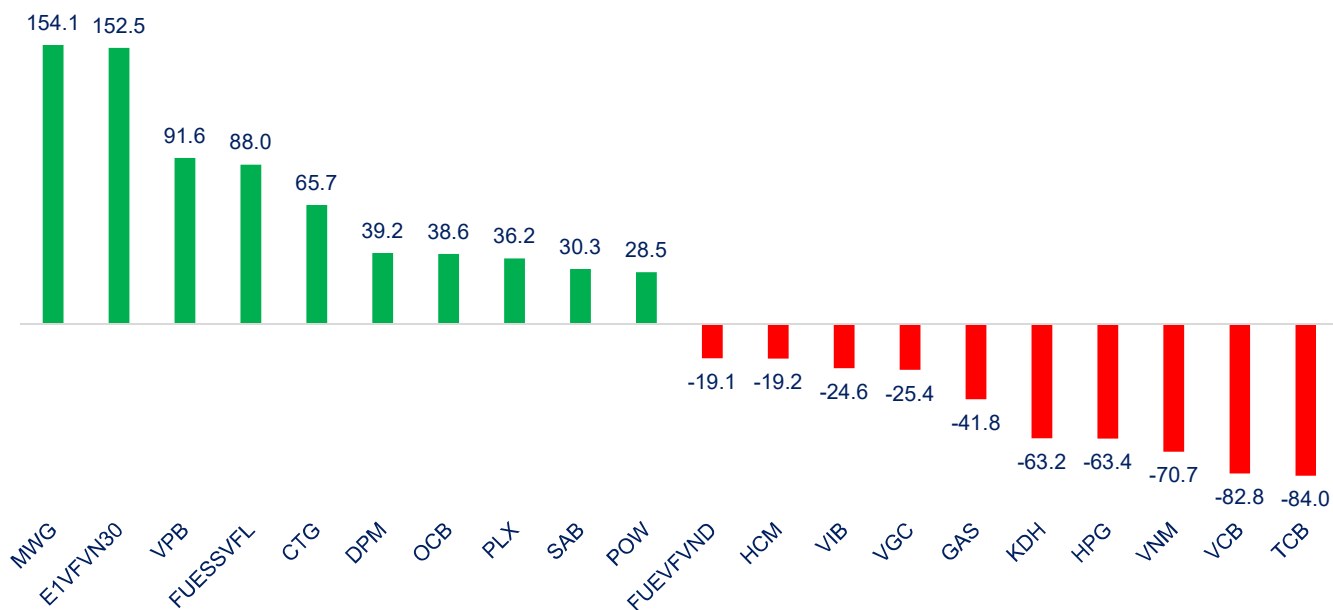


GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/2/2024	7/6/2024	6/3/2024	5/3/2024	SD5	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2024	7/6/2024	7/5/2024	6/5/2024	TNC	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2024	7/6/2024	3/5/2024	2/5/2024	NBP	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2024	7/6/2024	6/5/2024	3/5/2024	DTT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2024	7/6/2024	9/5/2024	8/5/2024	HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/5/2024	7/6/2024	14/5/2024	13/5/2024	BMV	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	VES	Giao dịch nội bộ
3/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	HTN	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
3/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	TMS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
7/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	REE	Giao dịch nội bộ
6/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	BWE	Giao dịch nội bộ
8/5/2024	7/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2024	7/6/2024	22/5/2024	21/5/2024	DAE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	HMC	Giao dịch nội bộ
9/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	CLX	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
9/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	LMI	Giao dịch nội bộ
8/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	VLW	Giao dịch nội bộ
10/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	VNT	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
21/5/2024	7/6/2024	31/5/2024	30/5/2024	KGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	VTA	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
20/5/2024	7/6/2024	3/6/2024	31/5/2024	VLA	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	FTS	Giao dịch nội bộ
27/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	SP2	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
30/5/2024	7/6/2024	7/6/2024	7/6/2024	MBB	Giao dịch nội bộ



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đông Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
